

## THIẾU ĐI DÒNG TIỀN LAN TỎA

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường chứng khoán thế giới** tăng điểm tích cực sau khi Mỹ công bố tỷ lệ thất nghiệp tháng 9 giảm còn 4,1% so với kỳ vọng ban đầu ở ngưỡng 4,2%. Ngoài ra, báo cáo việc làm mới trong khu vực phi nông nghiệp của Mỹ cũng tăng mạnh ngoài dự báo, đạt 254.000 việc làm.
- VN-Index** giảm 0,67 điểm xuống 1.269,93 điểm với thanh khoản đạt 11.800,3 tỷ đồng. Phiên nay thị trường mở cửa tăng điểm tốt từ đầu giờ khi các thông tin về GDP và CPI Việt Nam trong tháng 9 diễn biến tích cực. Tuy nhiên, thanh khoản trong phiên duy trì rất thấp và thiếu đi độ lan tỏa giữa các nhóm ngành. Hầu hết dòng tiền chỉ tập trung hướng đến nhóm Ngân Hàng (+0,01%) và Chứng Khoán (+1,21%), trong khi các nhóm còn lại tăng giảm đan xen.
- Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 0,73 điểm xuống 1.335,48 điểm với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 16 mã giảm điểm, 3 mã không đổi và 11 mã tăng điểm. Trong đó, VNM (-2,04%) và VCB (-0,33%) là các cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực tới điểm số thị trường. Ở chiều ngược lại, STB (+2,11%) và HPG (+0,76%) là hai mã tác động tốt đến chỉ số chung phiên nay.
- HNX-Index** giảm 0,20 điểm xuống 232,47 điểm với thanh khoản đạt 1.141,9 tỷ.
- UPCom** tăng 0,10 điểm lên 92,47 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 566,2 tỷ.

### NHẬN ĐỊNH EVS

- Về thị trường chung** chỉ số gặp áp lực điều chỉnh khi tiệm cận về lại vùng 1.275 – 1.280 điểm. Thanh khoản duy trì ở ngưỡng thấp và vận động thị trường chưa có tín hiệu mới.
- Về kỹ thuật** xung lực tăng ngắn hạn đang khá yếu khi chỉ số chưa lấy lại được mốc MA20. Các chỉ báo kỹ thuật khác tiếp tục phản ánh đà suy yếu của thị trường chung và chưa có dấu hiệu đảo chiều.
- Về hành động NĐT** tập trung quan sát vận động thị trường trong các phiên tới. Hạn chế giao dịch quá nhiều và chờ đợi các điểm xác nhận trở lại để gia tăng thêm tỉ trọng cổ phiếu. Ngoài ra, NĐT cũng ưu tiên cơ cấu các cổ phiếu yếu trong danh mục để dành sức mua cho giai đoạn sau.

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	42.011,59	-184,93	-0,44%
S&P 500	5.699,94	-9,60	-0,17%
DAX	19.015,41	-149,34	-0,78%
NASDAQ	17.925,12	14,76	0,08%
Hang Seng	22.113,51	-330,22	-1,47%

### THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.681,90	34,80	1,31%
Giá dầu Brent	77,72	-0,18	-0,23%
Giá dầu WTI	73,74	-0,14	-0,19%

### THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	24.520	90	0,37%
USD/JPY	146,93	0,48	0,33%
EUR/USD	1,1030	-0,0015	-0,13%

### THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

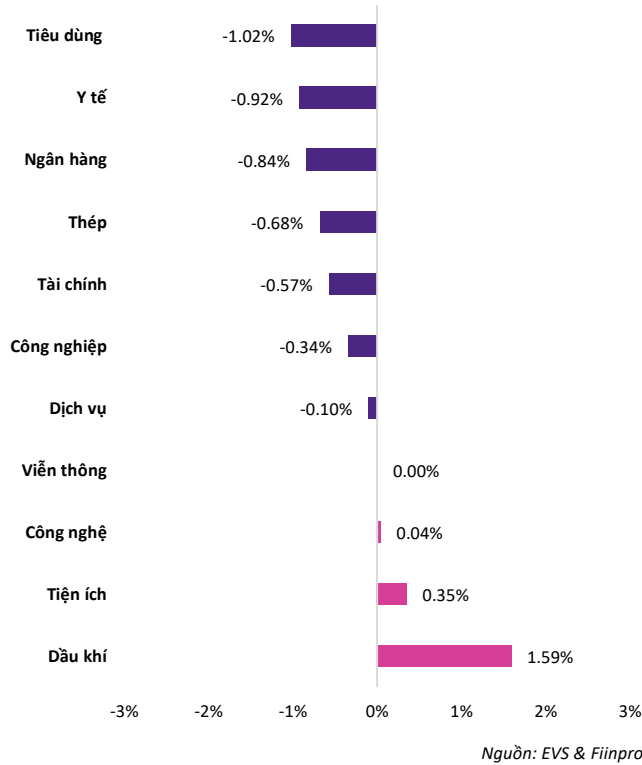
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
<b>VN-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	1.270,60	-7,50	-0,59%
KLGD [triệu CP]	557,89	-405,04	-42,06%
GTGD [tỷ VND]	13.694,8	-9.512,8	-40,99%
<b>HNX-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	232,67	-0,68	-0,29%
KLGD [triệu CP]	54,09	-19,40	-26,40%
<b>UPCoM</b>			
Đóng cửa [điểm]	92,37	-0,31	-0,34%
KLGD [triệu CP]	46,39	-8,95	-16,18%
GTGD [tỷ VND]	554,3	-412,55	-42,67%

### NGÀNH CÓ GTGD LỚN

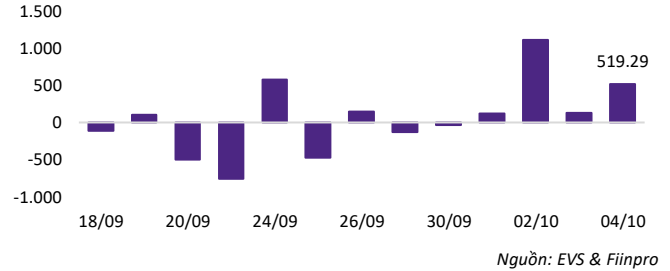
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	528,11	-4,43	-0,83%
Bất động sản	297,32	-1,86	-0,62%
Chứng khoán	617,75	-4,27	-0,69%
Thực phẩm	685,70	-3,69	-0,53%

# Các nhóm ngành tiếp tục đan xen điều chỉnh

## Diễn biến ngành

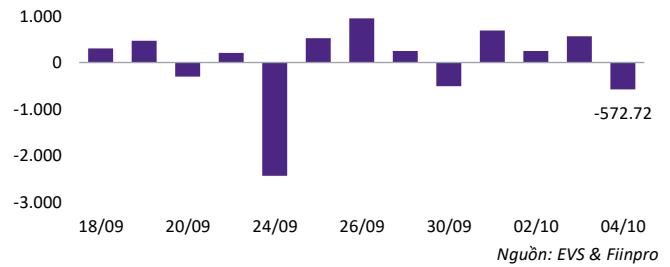


## Tự doanh tiếp tục mua ròng trong T10



Tự doanh mua ròng phiên thứ 4 liên tiếp trong tháng 10, chủ yếu tập trung nhóm Ngân Hàng với MBB, STB và VPB.

## Nước ngoài tạm dừng đà mua ròng



Khối ngoại bán ròng theo phương thức giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận lần lượt đạt 318,82 và 253,90 tỷ.

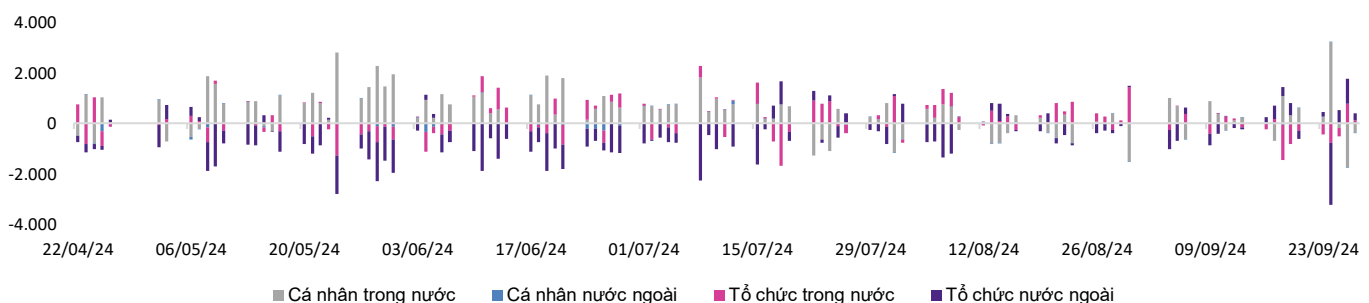
## Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
TCB	24.050	-1,23%	33,96
TPB	17.250	-1,43%	33,25
VCI	36.250	-0,82%	25,69
HSG	21.050	1,20%	24,51
PVD	27.700	1,65%	23,51

## Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VHM	41.500	-0,24%	-230,04
VRE	18.300	-1,88%	-62,13
VNM	68.500	-2,56%	-54,20
HDB	27.300	-1,27%	-50,04
PLX	45.100	1,58%	-49,24

## Giao dịch theo khối nhà đầu tư



# Nền tích lũy của VN-Index tiếp tục siết chặt thêm

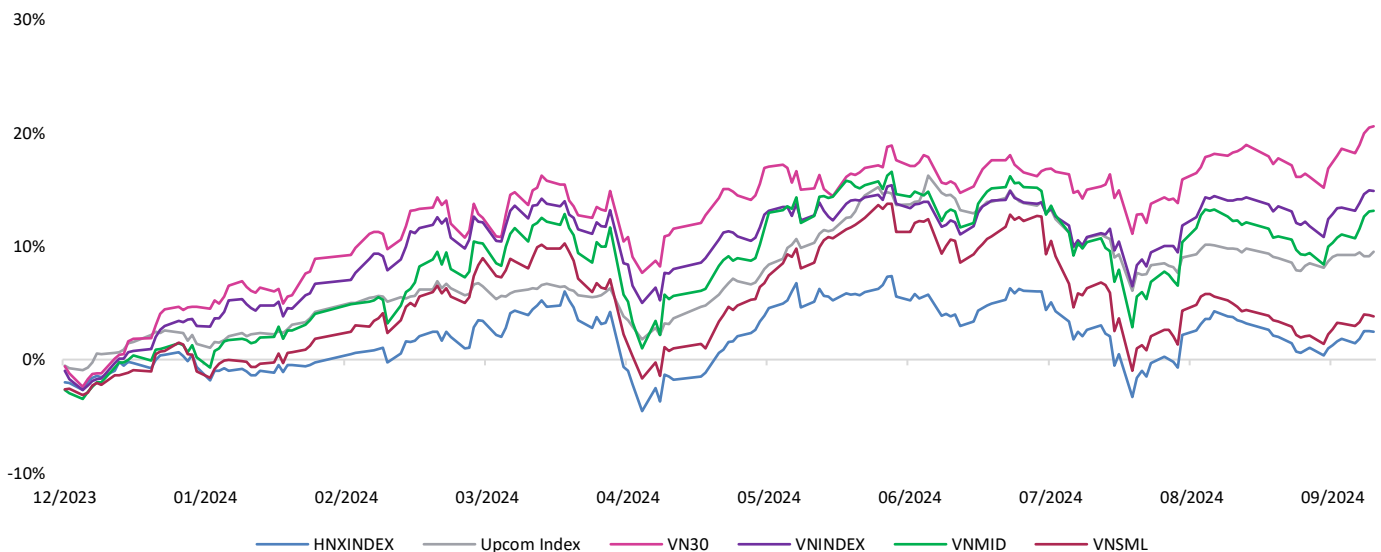
## Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, VN-Index vẫn giữ xu hướng tăng bắt đầu từ tháng 11/2023, với cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước và biên độ điều chỉnh đang thu hẹp dần. Hiện tại, đường giá đang tích lũy trở lại quanh vùng 1.285 – 1.295 điểm sau khi chưa chinh phục thành công mốc 1.300 điểm. Áp lực rung lắc ngắn hạn khả năng cao sẽ tiếp tục xuất hiện nhưng không quá đáng lo ngại.

## Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

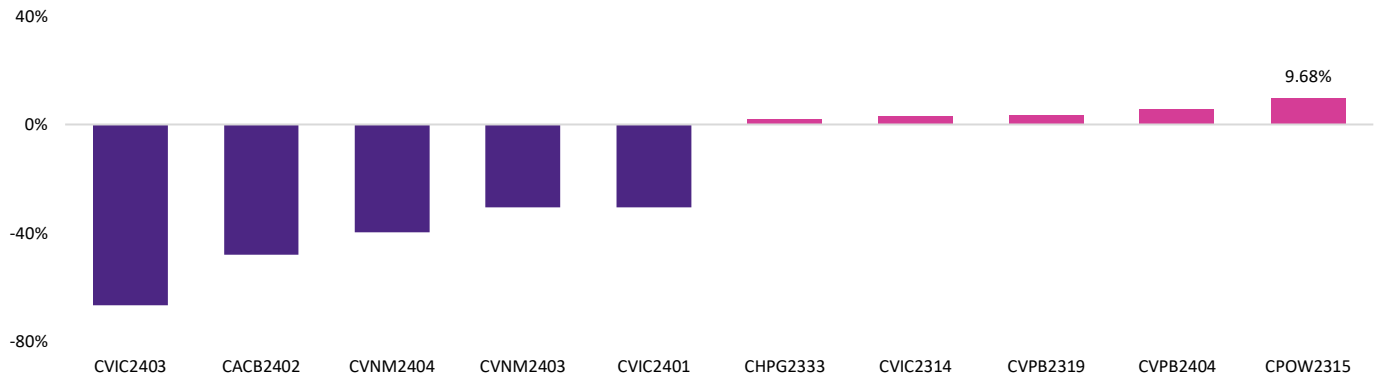
## Thị trường phái sinh & Chứng quyền

### Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2410	1.343,00	-6,00	-0,44%	205,763	17/10/2024
VN30F2411	1.345,00	-10,00	-0,74%	0,466	21/11/2024
VN30F2412	1.343,00	-6,50	-0,48%	0,053	19/12/2024
VN30F2503	1.343,10	-6,90	-0,51%	0,062	20/03/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,000	13/12/2024

Kết phiên giao dịch, chỉ số VN30F1M đóng cửa thấp nhất phiên với thanh khoản neo cao cho thấy áp lực bán hiện tại vẫn đang rất lớn. Các chỉ báo kỹ thuật trên khung giờ như RSI hay MACD đều xuất hiện tín hiệu phân kỳ âm và chưa có dấu hiệu đảo chiều. Đường giá hôm nay cũng thủng đi mốc MA10 quanh 1.348 điểm, do đó đà giảm khả năng cao sẽ còn duy trì sang tới tuần sau. NĐT ưu tiên vị thế Short trong ngắn hạn và tập trung quan sát vùng hỗ trợ tiếp theo quanh ngưỡng 1.325 – 1.330 điểm.

### Top mã chứng quyền tác động mạnh



Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm đa số khi có 60 mã giảm và 6 mã tăng. Mã tăng mạnh nhất trong phiên hôm nay thuộc về CPOW2315 khi đạt mức tăng 9,68%.

## Tin tức & Sự kiện

### Tin tức trong nước

#### Lãi suất huy động trái phiếu Chính Phủ có xu hướng giảm trong tháng 9.

Cụ thể, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã tổ chức 18 đợt đấu thầu trái phiếu Chính phủ do Kho bạc Nhà nước phát hành trong tháng 9. Lãi suất huy động có xu hướng giảm so với cuối tháng 8 tại các kỳ hạn 5, 10 và 15 năm với mức giảm lần lượt đạt 0,03%, 0,05% và 0,04%/năm.

Các kỳ hạn được giao dịch nhiều nhất trong tháng 9 bao gồm kỳ hạn 10 năm, 25-30 năm, và 10-15 năm với tỷ trọng so với tổng giá trị giao dịch toàn thị trường tương ứng đạt 26,03%; 16,49% và 15,90%.

### Tin tức nước ngoài

#### PMI dịch vụ tháng 9 của Mỹ tiếp tục thể hiện tích cực.

Theo số liệu công bố, chỉ số PMI dịch vụ Mỹ của Viện Quản lý Cung ứng (ISM) đã tăng 3,4 điểm lên 54,9 điểm trong tháng 9 vừa qua, vượt xa dự báo 51,7 điểm trước đó. Chỉ số đơn đặt hàng mới cũng tăng 6,4 điểm lên mức cao nhất kể từ đầu năm 2023, phản ánh nền kinh tế của Mỹ vẫn khá vững chắc vào cuối quý III.

Với chỉ số PMI dịch vụ của Mỹ do S&P Global công bố lại giảm nhẹ từ mức 55,4 điểm trong tháng trước xuống 55,2 điểm ở tháng 9. Mặc dù giảm nhẹ nhưng các chỉ số PMI của Mỹ vẫn đang ở trên mức mở rộng.

#### Số lượng nhân viên bị sa thải ở Mỹ giảm trở lại so với tháng trước.

Theo Challenger, các công ty đặt ở Hoa Kỳ đã thông báo cắt giảm gần 73.000 việc làm trong tháng 9, giảm 4% so với tháng 8/2024. Tính đến thời điểm hiện tại, phần lớn số lượng nhân viên bị sa thải tập trung vào ngành công nghệ (116.858 việc làm), ngành giải trí và thư giãn (31.054 việc làm), ngành giáo dục (25.285 việc làm), ngành giao thông vận tải (25.263 việc làm) và ngành sản xuất (19.794 việc làm).

#### Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tăng nhẹ.

Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tăng lên 225.000 đơn trong tuần kết thúc vào ngày 28/09, cao hơn so với dự báo là 221.000 đơn. Xét trung bình trong 4 tuần gần đây, số đơn xin trợ cấp đã giảm xuống còn 224.250 đơn và là mức thấp nhất kể từ ngày 01/06.

### Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
01/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
01/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
04/10/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
10/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 9 (CPI)	MỸ
11/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT THÁNG 9 (PPI)	MỸ
17/10/2024	ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 10	VN
21/10/2024	CÔNG BỐ DANH MỤC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN THUỘC CHỈ SỐ DIAMOND	VN
29/10/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 10	VN
30/10/2024	CÔNG BỐ SƠ BỘ GDP	MỸ

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	76.800	-2%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Chờ mua	31.000	34.000	29.000	31.500	n/a
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	12.800	8%

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

[tuanpv1@eves.com.vn](mailto:tuanpv1@eves.com.vn)

**Vũ Mai Anh**

Chuyên viên cao cấp

[anhvm@eves.com.vn](mailto:anhvm@eves.com.vn)

**Đình Quốc Khánh**

Chuyên viên

[khanhdq@eves.com.vn](mailto:khanhdq@eves.com.vn)

**Vũ Anh Đức**

Thực tập sinh

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

